

	Nội dung	Dự toán năm			Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên	HĐND quyết	Quyết toán năm	Thu NS TW	Thu NSDP	Gồm:		Cấp trên	HĐND quyết
							Thu NS	Thu NS		
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				-	-				
19	Thu cô tức và lợi nhuận sau thuế				-	-				
20	Thu từ hoạt động xổ số				-	-				
II	Thu về đầu thô				-	-				
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu				-	-				
IV	Thu Viện trợ				-	-				
V	Các khoản huy động, đóng góp	-	2.461.485.000	2.465.200.000	-	2.465.200.000	-	2.465.200.000		100
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng				-	-				
2	Các khoản huy động đóng góp khác		2.461.485.000	2.465.200.000	-	2.465.200.000		2.465.200.000		100
VI	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính				-	-				
1	Thu từ bán cổ phần, vốn góp của Nhà nước nộp ngân sách				-	-				
2	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách				-	-				
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				-	-				
B	VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				-	-				
C	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	170.570.000.000	170.570.000.000	255.335.678.139	-	255.335.678.139	2.942.672.194	252.393.005.945	150	150
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170.570.000.000	170.570.000.000	252.393.005.945	-	252.393.005.945	-	252.393.005.945	148	148
1.	Bổ sung cân đối	170.570.000.000	170.570.000.000	170.570.000.000	-	170.570.000.000		170.570.000.000	100	100
2.	Bổ sung có mục tiêu		-	81.823.005.945	-	81.823.005.945		81.823.005.945		
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước				-	-				
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước				-	-				
II	Thu từ ngân sách cấp trên			2.942.672.194	-	2.942.672.194	2.942.672.194	-		
D	THU CHUYỂN NGUỒN		2.796.219.563	10.725.853.279	-	10.725.853.279		10.725.853.279		384
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH		247.574.600	5.135.031.610	-	5.135.031.610		5.135.031.610		2.074